

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **90/2024/HSST**
Ngày 29/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Hồng Ngọc
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên
Ông Huỳnh Phi Hồ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 31/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng D, sinh năm 2002 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi thường trú: **Tổ B, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1972 và bà **Châu Thị Tổ L**, sinh năm: 1981; Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 02/6/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” (Bản án số 254/2023/HSST). Chấp hành xong bản án ngày 26/10/2023.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/11/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an thành phố B** theo lệnh giam của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. (có mặt)

- **Bị hại:** Ông **Trần Duy K**, sinh năm 1992

Địa chỉ: **Số C, khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**. (vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Ông **Vũ Đình T**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 27/11/2023, **Nguyễn Hoàng D** sinh năm 2002 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave @ 110, màu xanh (không nhớ biển số) chở theo đối tượng tên **H** (thường gọi là Cu) đi đến trước nhà **số C, khu phố C, tổ D, phường L, TP B, tỉnh Đồng Nai** thì phát hiện xe mô tô biển số 60F3-958.03 màu xanh đen đang dựng dưới lê đường, trước cửa nhà, chìa khóa vẫn cắm trên xe, nên **H** nói **D** vào trộm cắp chiếc xe trên, **H** ngồi trên xe nổ máy sẵn và đứng cạnh giới cách đó khoảng 10 mét còn **D** đi bộ đến chiếc xe mô tô biển số 60F3-958.03 và ngồi lên trên yên xe, **D** dùng tay bật chìa khóa xe đã cắm sẵn, bấm nút đề nhưng không thấy nổ máy, **D** tiếp tục tắt và bật lại chìa khóa, đề máy nhưng cũng không được, sau đó **D** dùng tay lắc cổ xe qua lại rồi thực hiện việc bật khóa và đề máy tổng cộng 02 lần thì bị người dân ở gần đó từ phía sau nắm lấy cổ áo kéo ngã. **D** vùng dậy lấy trong túi quần ra một bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO bấm xịt bốn lần vào những người đang không chế **D** và bỏ chạy khoảng 30 mét thì bị những người này đuổi theo bắt giữ, giao cho **Công an phường L** xử lý. Đối tượng **H** thấy **D** bị bắt giữ đã tăng ga bỏ chạy. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra **Nguyễn Hoàng D** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) xe mô tô BKS 60F3-958.03, nhãn hiệu Honda Wave RSX là tài sản của ông **Trần Duy K**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã giao trả ông **Trần Duy K**.

+ 01 (một) bình xịt hơi cay hiệu Nato.

+ 01 (một) đoạn băng sắt dài 7cm một đầu được mài dẹt đầu còn lại là lục giác.

+ 01 (một) cờ lê khóa 08 bằng sắt.

+ 01 (một) USB ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, lưu hồ sơ vụ án.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 629KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **thành phố B** kết luận: 01 (một) xe mô tô BKS 60F3-958.03, số khung: RLHJA3844MY122863, số máy: JA52E070694, nhãn hiệu Honda Wave RSX đã qua sử dụng có giá trị 16.450.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSBH ngày 29/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: **Nguyễn Hoàng D** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng D** phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Hoàng D** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông **Trần Duy K** đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Về Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bình xịt hơi cay hiệu Nato; 01 (một) đoạn băng sắt dài 7cm một đầu được mài dẹt đầu còn lại là lục giác; 01 (một) cò lê khóa 08 bằng sắt.

+ 01 (một) xe mô tô BKS 60F3-958.03, nhãn hiệu Honda Wave RSX là tài sản của ông **Trần Duy K**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã giao trả ông **Duy Văn K1**

+ 01 (một) USB ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, lưu hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng **H** (cu) có hành vi cùng **Nguyễn Hoàng D** trộm cắp tài sản hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** tiếp tục tiến hành xác minh xử lý sau.

Bị cáo **Nguyễn Hoàng D** không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Bị hại ông **Trần Duy K**, người làm chứng ông **Vũ Đình T** vắng mặt không lý do. Xét thấy tại hồ sơ ông **Trần Duy K** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, ông **Vũ Đình T** đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên việc vắng mặt của ông **Trần Duy K**, ông **Vũ Đình T** không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt ông **Trần Duy K**, ông **Vũ Đình T**.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, kết quả định giá tài sản. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Ngày 27/11/2023, tại trước nhà **số C, khu phố C, tổ D, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**, **Nguyễn Hoàng D** đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) xe mô tô biển số 60F3-958.03 của ông **Trần Duy K** có trị giá 16.450.000 đồng (*mười sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) thì bị người dân bắt quả tang giao cho **Công an phường L** xử lý. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ

tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô BKS 60F3-958.03, nhãn hiệu Honda Wave RSX là tài sản của ông **Trần Duy K**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã giao trả ông **Trần Duy K**.

- 01 (một) USB ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, lưu hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bình xịt hơi cay hiệu Nato; 01 (một) đoạn băng sắt dài 7cm một đầu được mài dẹt đầu còn lại là lục giác; 01 (một) cờ lê khóa 08 bằng sắt là công cụ bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội.

[7]. Về phần dân sự: Ông **Trần Duy K** đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng **H** (cu) có hành vi cùng **Nguyễn Hoàng D** trộm cắp tài sản hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** tiếp tục tiến hành xác minh xử lý sau.

[9]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng D** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng D**: 01 (một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bình xịt hơi cay hiệu Nato; 01 (một) đoạn băng sắt dài 7cm một đầu được mài dẹt đầu còn lại là lục giác; 01 (một) cờ lê khóa 08 bằng sắt là dụng cụ phạm tội của bị cáo. (hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/02/2024).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Nguyễn Hoàng D** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Hồng Ngọc